TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/202/DS-ST
Ngày: 19/4/2022
Tranh chấp hợp đồng dân sự
mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Kiêu
2. Bà Phan Thị Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-DS ngày 31/3/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Sử Văn X, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Đinh Thị O, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Sử Văn X trình bày:

Ông có bán vật tư thủy sản cho bị đơn bà Đinh Thị O với hình thức gối đầu, sau khi thu hoạch tôm sẽ trả. Qua nhiều lần bán vật tư cho bà O từ tháng 4/2020 đến ngày 13/8/2020 thì bà O thu hoạch tôm nhưng chỉ thanh toán cho ông rất ít. Tính đến nay còn nợ ông tổng số tiền 65.820.000 đồng. Ông đã nhiều lần liên hệ

nhắc bà O thanh toán nợ nhưng bà O liên tục hứa kéo dài thời gian, không có thiện chí trả. Nay ông yêu cầu bà O trả số tiền còn nợ là 65.820.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 17/03/2022 bị đơn bà Đinh Thị O trình bày:

Bà thừa nhận có mua vật tư của ông X còn nợ tổng số tiền là 65.820.000 đồng, bà đồng ý trả số tiền trên cho ông X nhưng do khó khăn nên xin trả dần mỗi năm là 7.000.000 đồng, trả dần cho đến khi hết nợ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông X, buộc bị đơn bà O trả số tiền là 65.820.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Đinh Thị O có đơn xin vắng mặt phiên tòa nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà O.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là *"Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản"*. Cụ thể ông X yêu cầu bà O trả số tiền mua vật tư thủy sản còn thiếu tổng cộng là 65.820.000 đồng.

[3] *Về thẩm quyền:* Đây là vụ án *"Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] *Về nội dung:* Các bên đều thống nhất sự việc bị đơn bà O mua vật tư thủy sản của ông X còn nợ tổng số tiền là 65.820.000 đồng. Sự việc các bên thừa nhận nêu trên nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 92 *(quy định các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh)* của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án công nhận đó là sự thật.

Xét thấy, bị đơn bà O mua vật tư của nguyên đơn ông X nhưng đến nay chưa thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 430 (*quy định về hợp đồng mua bán tài sản*); Điều 440 (*quy định về nghĩa vụ trả tiền*) của bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông X, buộc bà O có trách nhiệm trả số tiền còn thiếu là 65.820.000 đồng.

Đối với yêu cầu xin trả dần của bà O mỗi năm trả số tiền là 7.000.000 đồng, trả dần cho đến khi hết nợ do không được ông X chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở ghi nhận.

[5] *Án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn bà O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu nguyên đơn được Tòa án chấp nhận 65.820.000 đồng x 5% = 3.291.000 đồng. Tuy nhiên, do bà O là người cao tuổi có đơn đề nghị miễn án phí nên được xét miễn án phí cho bà O theo quy định.

Hoàn trả cho ông Sử Văn X số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng Điều 430, Điều 440; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 6, Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Sử Văn X về việc tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản với bị đơn bà Đinh Thị O.

Buộc bà Đinh Thị O có nghĩa vụ trả cho ông Sử Văn X số tiền còn thiếu tổng cộng là 65.820.000 đồng.

Kể từ ngày ông X có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà O không trả số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí sơ thẩm:

Bà Đinh Thị O chịu án phí là 3.291.000 đồng. Tuy nhiên, do bà O là người cao tuổi có đơn đề nghị miễn án phí nên được xét miễn án phí số tiền là 3.291.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Sử Văn X số tiền tạm ứng án phí 1.645.000 đồng theo biên lai thu số 0003781 ngày 04/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn ông X có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/4/2022). Bị đơn bà O vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng